

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Các loại vật tư, vật liệu, thiết bị chính: - Xi măng các loại, sắt thép các loại, cát các loại, đá các loại, sơn tường các loại, sơn chống thấm các loại, cửa nhôm kính các loại, gạch ốp lát các loại, gạch xây các loại, đá granite các loại, ... - Vật tư thiết bị các hệ thống PCCC các loại, Vật tư thiết bị vệ sinh các loại, Vật tư thiết bị điện nước các loại,...	- Có bảng kê kèm theo nguồn gốc, xuất xứ, thương hiệu của toàn bộ vật tư, vật liệu tại Mục III, Chương V của E-HSMT. - Có bảng kê kèm theo nguồn gốc xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất, năm sản xuất, cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản của thiết bị tại Mục III, Chương V của E-HSMT. - Có cam kết của nhà cung cấp vật liệu hoặc hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật tư, vật liệu, thiết bị (kèm theo đăng ký doanh nghiệp của đơn vị cung cấp). Đặc tính, thông số kỹ thuật của vật tư, vật liệu, thiết bị, hoàn toàn phù hợp yêu cầu của Mục III, Chương V của E-HSMT. (Thiết bị có thông số kỹ thuật tại điểm b, Mục III, Chương V của E-HSMT phải có catalogue hoặc các tài liệu tương đương kèm theo chứng minh thông số kỹ thuật)	Đạt
	- Không có cam kết của nhà cung cấp vật liệu hoặc không có hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật liệu, thiết bị. Các thiết bị chính không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật tại điểm b, Mục III, Chương V cho gói thầu này. - Không có bảng kê vật tư, vật liệu, thiết bị đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn được xác định là đạt	Đạt

	Tiêu chuẩn được xác định là không đạt	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường (bao gồm thuyết minh và bản vẽ): thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc... trong quá trình thi công	Có bản vẽ, thuyết minh giải pháp kỹ thuật hợp lý	Đạt
	Không có bản vẽ hoặc không có thuyết minh hoặc có nhưng giải pháp kỹ thuật không hợp lý.	Không đạt
2.2 Giải pháp thi công các công tác (bao gồm thuyết minh và bản vẽ): - Phá dỡ - Xây mới, cải tạo, sửa chữa các hạng mục của gói thầu - Lắp đặt thiết bị.	Có bản vẽ, thuyết minh giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có bản vẽ hoặc không có thuyết minh hoặc Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.1; 2.2 được xác định là đạt	Đạt
	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.1 hoặc 2.2 được xác định là không đạt	Không đạt
3. Biện pháp tổ chức thi công		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Có biện pháp tổ chức thi công các hạng mục chính theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật	Có đầy đủ thuyết minh và bản vẽ thi công hợp lý và khả thi, phù hợp với yêu cầu	Đạt
	Không có đầy đủ thuyết minh và bản vẽ thi công hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn được xác định là đạt	Đạt
	Tiêu chuẩn được xác định là không đạt	Không đạt
4. Tiến độ thi công:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công:	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 120 ngày.	Đạt
	Đề xuất thời gian thi công vượt quá 120 ngày.	Không đạt

4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ một trong 2 nội dung a) và b).	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 4.1; 4.2; 4.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Các tiêu chuẩn chi tiết 4.1 hoặc 4.2 hoặc 4.3 được xác định là không đạt	Không đạt
5. Biện pháp bảo đảm chất lượng		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công. - Có biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu tại công trình đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và tiến độ thi công. - Có phương án tập kết vật tư tại công trường phục vụ các tình huống cấp bách.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 5.1; 5.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Các tiêu chuẩn chi tiết 5.1 hoặc 5.2 được xác định là không đạt	Không đạt
6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động:	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt

Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	-Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. -Có cam kết tổ chức cho Chủ đầu tư đi kiểm tra hiện trường bãi đổ phế thải do nhà thầu đề xuất nếu nhà thầu được mời thương thảo hợp đồng (bãi đổ phế phải đáp ứng quy định pháp luật).	Đạt
	-Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. -Không có cam kết tổ chức cho Chủ đầu tư đi kiểm tra hiện trường bãi đổ phế thải do nhà thầu đề xuất nếu nhà thầu được mời thương thảo hợp đồng hoặc bãi đổ phế thải không đáp ứng quy định pháp luật.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 6.1; 6.2; 6.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Các tiêu chuẩn chi tiết 6.1 hoặc 6.2 hoặc 6.3 được xác định là không đạt	Không đạt
7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành:	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Không đề xuất thời gian bảo hành hoặc Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu: Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định	Nhà thầu có cam kết không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt

tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu không có đầy đủ cam kết hoặc cam kết không đúng sự thật hoặc nhà thầu có tên trong danh sách vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 7.1; 7.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Các tiêu chuẩn chi tiết 7.1 hoặc 7.2 được xác định là không đạt	Không đạt